Một cái nhìn đứng đắn để hiểu tử vi- ĐỊNH MẠNG HAY TỰ DO

-Thu Giang Nguyễn Duy Cần,

Đây là bài tiếp của ông Thu Giang Nguyễn Duy Cần, giáo sư Triết học Đông Phương tại Đại Học Văn Khoa và cũng là một chuyên gia Tử Vi. Ông nêu lên sau đây một quan niệm Triết về Tử Vi, để chứng tỏ rằng con người tuy có số mạng sẵn, nhưng cũng có cái quyền tự do để sửa đổi số mạng của mình. Số mạng của mình thế nào thì lá số Tử Vi đã nêu rõ. Còn lạ hơn thế: lá số Tử Vi mang đủ các chi tiết để cho thấy tiềm thức con người và chỉ đường cải tạo, thay đổi số mạng của mình…

Thử lấy một thí dụ: người có tính tham gian bạc ác là vì có nhiều chủng tử gian tham bạc ác huân tập nơi tiềm thức (alava), và khi mình quyết tâm sửa đổi, mình phải cố tạo ra những “thiện nhân bố thí” (tức là tự tạo ra những “tương vi nhân”) để mà tiêu giảm hoặc tiêu trừ cái sức tàn phá của những “ác nhân” trong túc nghiệp (nghiệp quá khứ). Nhất là khi mình từ chối không tạo những “tiếp thụ nhân” (nhân thụ lãnh, thì các nhân khác cũng khó lòng mà kết hợp để tạo thành ác nghiệp. Bởi vậy, tôi mới nói trên đây: con người là đấng Tạo Hóa (Le Créateur) của chính mình mà cũng là vật thọ tạo (la créature) của chính mình.

Nhân quả và số mạng

Theo nhà Phật, luật Nhân Quả không bị hạn chế của thời gian: có cái đời trước trồng Nhân, nhưng cũng đến đời hiện tại mới gặp duyên mà thành Quả. Có cái đời trước trồng Nhân, mà mãi đến đời sau và đời sau nữa mới thành Quả. Có cái đời này trồng Nhân, lại thành Quả ngay trong đời này- người ta gọi là Quả báo Nhãn Tiền. Ta cần phải xem những Duyên, coi có đầy đủ hay không, mà đoán định sự mau chậm.

Bởi không rõ lẽ ấy, cho nên mới có kẻ thấy có người kiếp này tu nhiều Nhân tốt (tu nhân tích đức), nhưng lại bị tai họa đau thương, còn kẻ, kiếp này làm nhiều điều ác, lại được nhiều may mắn hạnh phúc nên mới kêu lên rằng luật Nhân Quả sai lầm. Họ nào có dè: ác báo hay phúc báo đều do tạo nhân ở kiếp trước mà đến kiếp này mới hưởng được, còn những nhân ác tạo ở kiếp này chưa đủ thời gian để thành "Quả" ác.

Tóm lại, động lực chính của sự tạo nghiệp là ý thức. Ý thức có một tác dụng vô cùng mạnh mẽ, nó chi phối tất cả mọi thứ khác, lại có quyền sáng tạo và thay đổi cả một cuộc đời của con người. Trong giai đoạn hiện tại, cá nhân phải gánh chịu tất cả những Quả báo của nghiệp quá khứ (túc nghiệp) và nghiệp hiện tại (hiện nghiệp). Nhưng ý thức với sự phụ họa của các thức khác trong giai đoạn sống hiện tại, lại cũng có quyền năng tạo nghiệp mới, để làm động lực cho sự phát sinh sinh mạng sau này.

Theo nhà Phật, nghiệp quá khứ là nguyên nhân động lực của cái kiếp sống hiện tại: nó chỉ huy tất cả, thành ra con người giống như một bộ máy bị một định mạng vô hình chi phối (mà ta thường gọi là số mạng). Cái túc nghiệp (nghiệp quá khứ) ấy giống như sức của mũi tên đang bay chỉ khi nào sức của mũi tên hết, thì mũi tên sẽ tự nhiên rớt xuống. Bởi vậy, tạo nghiệp trong hiện tại, tuy cũng phá được phần nào nghiệp báo của quá khứ, nhưng nếu vẫn bất lực trước một định mạng khắt khe, đó là vì cái đà của sức mạnh của mũi tên còn rất mạnh.

Để đánh tan nghiệp ác

Tuy vậy, nghiệp mới tạo lại có nhiều ảnh hưởng đến sinh mạng của nhiều cá nhân khác, nên trong sự tự biến (nghiệp riêng) cũng được hưởng về cộng biến (nghiệp chung) do mình tạo nên, và nhờ vậy cũng phá tan được nhiều nghiệp chướng do ác tập gây nên. Bởi vậy, người ta thường nhận thấy những ai gây được nhiều công đức xã hội, như gieo rắc mầm tư tưởng từ bi hỉ xả, giúp con người phá được tà kiến, gây được lòng yêu thương trong loài người, là người tích chứa được nhiều thiện nhân thiện đức…nên dù có gặp tai họa cũng nhiều khi được qua khỏi một cách nhiệm mầu. Đó là nhờ cái công tự-biến đã gieo được nhiều chủng tử tốt cho mình và cho chung quanh nên đã gầy được một Tự nghiệp và Cộng nghiệp tốt đẹp, đánh tan được cái mũi tên độc của túc nghiệp (nghiệp quá khứ) của mình.

Trái lại, cũng như cá nhân có thể tạo một cách hoàn toàn tự do những giai đoạn sinh mạng đẹp ở tương lai…thì cá nhân cũng có thể tạo cho mình những giai đoạn sinh mạng đen tối ở hiện tại và tương lai. Cứ gieo mãi những mầm mống tư tưởng giải thoát thì sẽ tiêu trừ được tất cả các chủng tử tập nhiễm (mà lá số Tử Vi ghi rất kỹ lưỡng, từng chi tiết), đồng thời huân sinh và huân trường các chủng tử giải thoát để vượt khỏi cảnh giới vô minh và sinh diệt. Có đúng với câu này của Nguyễn Du:

Đã mang lấy Nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần, Trời xa
Thiện căn ở tại lòng ta…

Cái nhìn chánh đáng vào Tử Vi

Nghiên cứu số Tử Vi, với một lối nhìn siêu hình, hình nhi thượng học như trên, *thì lá Tử Vi của ta có thể giúp ta nhìn rõ*

cái túc nghiệp (nghiệp quá khứ) của ta, hầu biết được những gì ta phải làm hiện tại, để mà chuyển mê khải ngộ, chuyển bại vi thắng, chuyển ác vi thiện.. chứ không phải tin Mạng một cách thụ động như đã có nhiều người lầm tưởng.

Con người tự mình đã tạo lấy nghiệp chướng cho mình, và tự mình giam lấy mình trong khám cung chật hẹp là số mạng của mình tạo nên. Lá số Tử Vi sẽ giúp cho ta thấy rõ: con người là *tiểu kiền khôn* cùng với *đại kiền khôn*, là một lẽ tương quan vô cùng mật thiết. Ảnh hưởng liên quan giữa ta và xã hội chung quanh ta, giữa ta và gia đình ta, anh em cùng máu thịt ta, anh em bè bạn ta, kẻ dưới người trên, thẩy đều được ghi rất rõ ràng. Nhìn vào lá số Tử Vi, người sành sỏi và am hiểu tận tường phép đoán, không bao giờ nhìn từ cung mà đoán. Tất cả 12 cung đều chằng chịt dính líu nhau như các cơ năng trong một thân thể.

Nhìn ở cung Mạng để biết tinh thần hữu thức của mình đã đến đâu, nhưng cũng còn phải nhìn ở cung Thân để biết tiềm lực vô thức của mình như thế nào. Rồi phải nhìn qua cung Thiên Di, cung Quan, cung Tài (Tam hợp, Nhị hợp), các cung Thê, Tử, Huynh Đệ và Nô Bộc. Nhìn cung Giải Ách để xem tiềm lực thiện nhân hay ác nhân cũng như xem ở cung Phúc là để tìm hiểu túc nghiệp của ta rất rõ ràng. Các vì sao Giải Ách luôn luôn phải chăng là những phúc tinh, như Thiên Quang, Thiên Phúc, Ân Quang, Thiên Quý, Nguyệt Đức, Lộc Tồn, thường là những vì sao tượng trưng những thiện đức của lòng ta.

Kết luận:

Để tạm kết luận, tôi xin nhường lời cho W.Y.EVANSWENTZ ở Jesus College Oxford, tác giả quyển “Le Livre Tibétain de la Grande Libération”. Trong quyển sách này nói về cuộc đời của vị Phật sống PADMA SAMBHAVA, xin dịch như sau:

“Tiểu sử của Đức Padma Sambhava sẽ chứng tỏ ảnh hưởng của khoa Chiêm Tinh trong đời sống của Ngài cũng như trong đời sống của các bậc Thánh Tăng khác trong phái Đại Thừa, nếu không nói là của tất cả mọi người Đông Phương hiện nay còn trung thành với truyền thống …”

“Các nhà Chiêm Tinh thạc học đều cho rằng khoa Chiêm Tinh *là khoa quan trọng nhất trong tất cả các khoa* bởi ngoài nó, không có một nghệ thuật nào chân chính hơn. Nhìn khoa Chiêm Tinh, với khía cạnh ấy, tức là họ đã loại trừ cho là không xứng với danh hiệu ấy những gì mà hiện nay ở Tây Phương cũng như phần đông ở Đông Phương thường được gọi là khoa Chiêm Tinh.

Khoa Chiêm Tinh chẳng những xem Người là một tiểu vũ trụ trong cái đại vũ trụ, mà lại cũng là một sản phẩm chịu vô số ảnh hưởng của các vì tinh tú cũng như của cả vũ trụ, như tất cả mọi sự vật hiện hữu trên đời: là vì mỗi người là nơi tập trung các ảnh hưởng ấy để kết thành một thể trạng, một tâm trạng, một thần trạng riêng biệt của mình.

Tuy vậy khoa Chiêm Tinh *đâu phải bắt ta phải tin Định mạng*, là vì bậc thầy về khoa Yoga (Du già), cũng vừa là bậc thầy chỉ huy cả ảnh hưởng của tinh tú, và, bởi họ biết rõ những ảnh hưởng ấy, nên họ cũng có thể lèo lái được chiếc thuyền Cứu Rỗi của họ trên mặt Bể Nhân Sinh. Như thế họ tránh các rạn đá ngầm cũng như các lòng biển cạn, và sẵn sàng chống lại với phong ba,

với các luồng sóng nghịch…để đưa chiếc thuyền mình đến cảnh yên ổn của “Bờ Bên Kia” (đáo bỉ ngạn).

Mặc dù thể xác, thần trí và hoàn cảnh đã bị các ảnh hưởng tinh tú nhồi nắn, bậc Hiền giả vẫn làm chủ vận mạng của mình. Cũng như số phận của chiếc thuyền trên bể khơi đều nằm trọn trong bàn tay điều khiển khéo léo của vị thuyền trưởng cho nên dù còn có ít nhiều khuyết điểm và yếu đuối dĩ nhiên của con người, vị thuyền trưởng vẫn tự do điều khiển chiếc thuyền của mình theo chiều hướng nào mà mình thích đi, và dù trải qua bao nhiêu gian lao cũng sẽ đưa chiếc thuyền mình vào chỗ mà mình muốn thả neo cặp bến (…)

Khác với một số nhà bác học, có một số đông các triết gia và thi sĩ Tây Phương khác trong đó có Roger Bacon và Shakespeare lại rất quan tâm đến khoa Chiêm Tinh. Cả Thiên Chúa Giáo cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của nó, khi sách sử đã chứng minh rằng sở dĩ các vị Thánh Đông phương kia tìm đến bái yết Jesus lúc mới sinh là cũng nhờ theo dõi ngôi sao sáng của Bethléem. Khi sinh đức Thích Ca cũng chính những nhà Chiêm Tinh được mời đến để lấy lá số cho Thái Tử, và họ đã tiên đoán sau này Ngài sẽ thành, hoặc là một bậc Đế vương toàn cõi thế gian hoặc là một vị Phật. Trên thân mình của Thái tử, họ thấy hiện lên đủ 32 dấu ghi rõ sự nghiệp phi thường sau này của Thái tử, đó là những dấu hiệu ghi lại công phu của vô lượng kiếp của Ngài ở tiền thân (như nó đã được ghi rõ trên lá số Tử Vi của chúng ta vậy).

Thái Tử Sidhartha đã bỏ con đường công danh phú quý mà lựa cho con đường tu hành nên đắc thành Chánh quả. Tự do của con

người là ở chỗ đó. Mình là “vật thọ tạo” mà cũng là “đấng Tạo Hóa” của chính mình.

Sư rằng: “Họa phúc đạo trời”
Cội nguồn cũng ở lòng người mà ra
Có TRỜI mà cũng có TA… (Kiều)

Thu Giang NGUYỄN DUY CẦN

KHHB số 32- 1/1/1973